



Published by
giz Deutsche Gesellschaft
für Internationale
Zusammenarbeit (GIZ) GmbH



Báo cáo tập huấn kỹ năng thúc đẩy cộng đồng tham gia xây dựng phương án quản lý bền vững tại khu Bảo tồn thiên nhiên Thần Sa - Phượng Hoàng, Tỉnh Thái Nguyên

Ấn phẩm

Được xuất bản bởi

Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH

Văn phòng đăng ký

Bonn và Eschborn, Đức

Chương trình Bảo tồn, sử dụng bền vững đa dạng sinh học và các dịch vụ hệ sinh thái rừng tại Việt Nam.

Tháng 3 năm 2020

Hợp tác với

Trung tâm Con người và Thiên nhiên (Pan Nature)

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Những nội dung, diễn giải, các kết quả phân tích, và các khuyến nghị trong cuốn sách này dựa trên những thông tin thu thập bởi GIZ, tư vấn, đối tác của GIZ và những người cung cấp tin và dữ liệu, và không nhất thiết phải đại diện cho quan điểm của GIZ hay BMZ.

GIZ và BMZ từ chối chịu trách nhiệm pháp lý đối với việc sử dụng tài liệu này và các thông tin được cung cấp trong tài liệu bởi các cá nhân và tổ chức khác, cũng như bất kỳ tổn thất nào là kết quả của hành động đó.

Thay mặt cho

Bộ Hợp tác và Phát triển Kinh tế Liên bang Đức (BMZ)

MỤC LỤC

1. ĐẶT VẤN ĐỀ	4
2. MỤC TIÊU KHOÁ TẬP HUẤN	4
3. CHƯƠNG TRÌNH TẬP HUẤN	5
4. THÀNH PHẦN KHOÁ TẬP HUẤN	5
4.1. Tập huấn viên	5
4.2. Học viên.....	6
5. PHƯƠNG THỨC TIẾN HÀNH TẬP HUẤN	6
6. KẾT QUẢ.....	6
6.1. Kết quả đạt được so với mục tiêu đề ra	7
6.1.1. Môi liên hệ giữa khoá tập huấn với mục tiêu tập huấn	7
6.1.2. Bài giảng và tài liệu tập huấn.....	8
6.1.3. Tập huấn viên.....	8
6.1.4. Môi trường tập huấn và phương pháp tập huấn	9
6.1.5. Thực hành tại hiện trường	10
6.1.6. Tính phù hợp đối với công việc	11
6.2. Đánh giá của học viên về khoá tập huấn	11
6.2.1. Hiểu biết về tư duy tích cực	12
6.2.2. Kiến thức căn bản về công bằng và bình đẳng trong quản trị tài nguyên	12
6.2.3. Những kỹ năng và công cụ cần thiết cho việc thúc đẩy hiệu quả cộng đồng tham gia vào quản lý rừng bền vững	14
7. KẾT LUẬN.....	16
7.1. Thuận lợi:	16
7.2. Tồn tại.....	16
7.3. Kế hoạch khắc phục.....	16
8. PHỤ LỤC.....	17
Phụ lục 1: Danh sách học viên tham gia tập huấn.....	17
Phụ lục 2: Phiếu đánh giá tập huấn	18
Phụ lục 2: Phiếu tự đánh giá tập huấn.....	23

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tại Việt Nam, cho đến nay hệ thống rừng đặc dụng và phòng hộ đang quản lý một diện tích rừng tự nhiên có tầm quan trọng cao về mặt đa dạng sinh học, dịch vụ hệ sinh thái, nghỉ dưỡng và nghiên cứu khoa học, với tổng diện tích 4.955.362 ha rừng tự nhiên, chiếm trên 48,3% tổng diện tích rừng tự nhiên của cả nước¹. Diện tích này thuộc lâm phần quản lý của 164 khu rừng đặc dụng và 229 ban quản lý rừng phòng hộ². Bên cạnh những thành tựu trong việc làm tăng chất lượng rừng, duy trì được sự tồn tại và dần phục hồi các hệ sinh thái, thì các ban quản lý rừng đặc dụng và phòng hộ cũng đang gặp phải không ít những khó khăn trong việc thực hiện những nhiệm vụ và chức năng của mình. Đó là: (i) chính sách đầu tư còn nhiều bất cập, (ii) thiếu sự phối hợp chặt chẽ từ phía chính quyền địa phương, (iii) năng lực và quyền hạn của các ban quản lý; và (iv) thiếu hệ thống lưu trữ thông tin và cơ sở dữ liệu về tài nguyên đa dạng sinh học. Hậu quả là các vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng vẫn còn diễn ra phổ biến tại các khu rừng đặc dụng và phòng hộ, như: chuyên đổi mục đích sử dụng, săn bắn bẫy bắt và khai thác gỗ trái phép. Chính vì vậy, nhiệm vụ trọng tâm của các ban quản lý rừng đặc dụng và phòng hộ trong những năm tới đây sẽ bao gồm việc xây dựng phương án quản lý rừng bền vững theo luật lâm nghiệp mới, đặc biệt là việc tăng cường mối quan hệ tốt với chính quyền và cộng đồng địa phương trong việc thực hiện công tác bảo tồn đa dạng sinh học và sự toàn vẹn của các hệ sinh thái rừng³.

Ngoài ra, tiếp tục phát huy những thành tựu của các ban quản lý rừng đặc dụng và phòng hộ trong việc thành công đạt được các danh hiệu quốc tế về bảo tồn thiên nhiên, hỗ trợ phát triển sinh kế và duy trì các giá trị văn hoá truyền thống địa phương, các khu rừng đặc dụng và phòng hộ đang hướng tới đạt được danh hiệu quốc tế “Danh lục xanh – GreenList” về quản trị tốt và tính công bằng do Hiệp hội Bảo tồn Thiên nhiên Thế giới khởi xướng.

Nhằm tăng cường năng lực cho các ban quản lý rừng đặc dụng và phòng hộ được lựa chọn trong việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trên đây, khoá tập huấn “**Kỹ năng thúc đẩy cộng đồng tham gia xây dựng phương án quản lý rừng bền vững**” được thiết kế và lên kế hoạch thực hiện. Đây là hoạt động trong khuôn khổ tài trợ từ Bộ Hợp tác và Phát triển Kinh tế Đức (BMZ) cho Trung tâm Con người và Thiên nhiên (PanNature) giai đoạn 2019-2020 thông qua Tổ chức hợp tác Đức (GIZ). Tài trợ này cũng thuộc một phần của dự án “Bảo tồn, sử dụng bền vững đa dạng sinh học rừng và dịch vụ hệ sinh thái tại Việt Nam” (gọi tắt là dự án Bio) do tổ chức Phát triển và Hợp tác Đức (GIZ) và Tổng cục Lâm nghiệp trong khuôn khổ Hiệp định giữa Bộ Hợp tác và Phát triển Kinh tế Đức (BMZ) và chính phủ Việt Nam.

2. MỤC TIÊU KHOÁ TẬP HUẤN

Nhằm hỗ trợ và tăng cường năng lực quản lý rừng bền vững cho các ban quản lý rừng đặc dụng và phòng hộ được lựa chọn tại Việt Nam. Các mục tiêu cụ thể gồm có:

- Tăng cường nhận thức và hiểu biết về mối quan hệ giữa sự tham gia đầy đủ và các khía cạnh công bằng, quản trị tốt;
- Tăng cường hiểu biết về vai trò và kỹ năng thúc đẩy của cán bộ ban quản lý cho việc đạt được sự công bằng và quản trị các khu rừng đặc dụng và phòng hộ;
- Tăng cường kỹ năng thực hành các công cụ đánh giá nhanh nông thôn cơ bản cho cán bộ các ban quản lý rừng trong việc xác định vấn đề và giải quyết vấn đề trong quản lý tài nguyên rừng;
- Hỗ trợ cán bộ ban quản lý thiết kế, thực hiện và giám sát đánh giá tiến trình thúc đẩy cộng đồng tham gia quản lý rừng để cải thiện tính công bằng và quản trị rừng.

¹ Quyết định số 911/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/3/2019 của BNN&PTNT Công bố hiện trạng rừng toàn quốc.

², ⁴ Lê Thiên Đức, Lê Anh Hùng, Nguyễn Hữu Thiện, Vũ Thành Nam, Trần Lê Trà, 2019. Báo cáo Rừng đặc dụng và Phòng hộ Việt Nam 2017-2018. Tổng cục Lâm nghiệp.

3. CHƯƠNG TRÌNH TẬP HUẤN

Để đạt được 4 mục tiêu trên đây, khoá tập huấn được thiết kế với 5 học phần chính yếu bao gồm: (i) tư duy tích cực; (ii) nền tảng của bình đẳng và sự tham gia đầy đủ; (iii) vai trò và kỹ năng thúc đẩy; và (iv) thiết kế và giám sát hiệu quả thúc đẩy. Tổng số có 27 bài học nhỏ (bao gồm cả thực hành và phản hồi hiện trường). Các bài học được phân bổ trong các ngày như trong sau:

Ngày 1 (13/1)	Ngày 2 (14/1)	Ngày 3 (15/1)	Ngày 4 (16/1)	Ngày 5 (17/1)
<p>Khai mạc</p> <p><i>Tư duy tích cực:</i> Khám phá bản thân thông qua tư duy tích cực.</p> <p><i>Nền tảng của bình đẳng và sự tham gia đầy đủ:</i> Ai là những người liên quan tại cấp cơ sở? Tham gia là gì? Mức độ và các giá trị cốt lõi của việc tham gia. Mối liên hệ giữa tham gia và công bằng. Rào cản cho việc tham gia trong quản trị rừng .</p>	<p>Phản hồi ngày 1</p> <p><i>Vai trò và kỹ năng thúc đẩy:</i> Kiến thức, kỹ năng và thái độ của cán bộ thúc đẩy Vai trò của cán bộ thúc đẩy <i>Các kỹ năng thúc đẩy và công cụ làm việc với cộng đồng:</i> Kỹ năng đặt câu hỏi; Kỹ năng truy vấn; Kỹ năng thay lời;</p>	<p>Phản hồi ngày 2</p> <p>Kỹ năng tóm tắt; Kỹ năng lắng nghe Kỹ năng quan sát. Kỹ năng kể chuyện. Kỹ năng trình bày. Kỹ năng xây dựng lãnh đạo giới. Lập sơ đồ thôn bản Phân tích các bên liên quan Cây vấn đề và cây giải pháp</p>	<p>Đi thực địa</p> <p><i>Thực hành các kỹ năng thúc đẩy cộng đồng tham gia xây dựng phương án quản lý rừng bền vững:</i> Tập trung vào tìm hiểu nội dung Tiêu chí quản lý rừng bền vững số: Chủ rừng tôn trọng quyền của cộng đồng dân cư và người dân địa phương Phản hồi về thực hành.</p>	<p>Phản hồi ngày 4</p> <p><i>Thiết kế và giám sát hiệu quả tiến trình thúc đẩy</i> Sự gắn kết có hiệu quả là gì? Diễn giải sự công bằng và gắn kết Quyền lực và sự gắn kết Thiết kế sự gắn kết hiệu quả và giám sát tiến trình Đánh giá sau tập huấn</p>

4. THÀNH PHẦN KHOÁ TẬP HUẤN

1.1. Tập huấn viên

Tham gia thực hiện khoá tập huấn bao gồm 4 cán bộ của PanNature, bao gồm:

- (1) Hoàng Xuân Thủy – Phó giám đốc Trung tâm, đã có 20 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên, đặc biệt là có kinh nghiệm trong thiết kế và tổ chức các khoá tập huấn nâng cao kiến thức cho kiểm lâm và cán bộ làm việc cho các tổ chức ngoài công lập đã và đang tham gia trong các lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên, quản trị rừng ở Việt Nam
- (2) Chảo Thị Yên – Cán bộ phòng chính sách, đã hoàn thành xong chương trình thạc sỹ tại Đức và Ý ngành quản lý tài nguyên thiên nhiên, có khả năng thiết kế và thực hiện các khoá tập huấn tốt.

- (3) Nguyễn Ngọc Quang – Phòng chính sách, gần 10 năm kinh nghiệm hỗ trợ tăng cường năng lực cho các ban bản lý rừng đặc dụng trong lĩnh vực sử dụng các công cụ giám sát tài nguyên rừng ở Việt Nam.
- (4) Nguyễn Xuân Lãm – Cán bộ phòng Quản trị tài nguyên, có hơn 10 năm kinh nghiệm làm việc thúc đẩy các bên liên tại địa phương tham gia quản lý tài nguyên thiên nhiên và chia sẻ lợi ích cùng ban quản lý các khu rừng đặc dụng ở Việt Nam.

1.2. Học viên

Tham gia khoá tập huấn có 19 học viên (trong đó có 1 học viên nữ), là những người sẽ tham gia trực tiếp vào quá trình xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững cũng như thường xuyên có các hoạt động tuyên truyền, làm việc trực tiếp với chính quyền và cộng đồng địa phương trong và xung quanh KBT, bao gồm:

- Đại diện lãnh đạo BQL KBT
- Cán bộ phòng kỹ thuật
- Trạm trưởng và cán bộ kiểm lâm các trạm kiểm lâm

(Xem danh sách học viên tham gia khoá tập huấn tại Phụ lục 1)

5. PHƯƠNG THỨC TIẾN HÀNH TẬP HUẤN

Khoá tập huấn sẽ sử dụng phương pháp đào tạo cho người trưởng thành, đó là học tập thông qua việc trải nghiệm. Các nội dung, kiến thức, kỹ năng sẽ được truyền tải thông qua việc lồng ghép vào các trò chơi mang tính tương tác, như: nhập vai/đóng vai diễn kịch, thảo luận nhóm, đối thoại, thảo luận, liên hệ thực tế tại địa bàn, công việc quản lý bảo vệ rừng, câu chuyện thực tế ... Tập huấn viên chỉ đóng vai trò thúc đẩy, hướng dẫn thảo luận, đưa ra kịch bản, tính huống thực tế cho học viên. Các phương pháp sau đã được thực hiện trong khoá tập huấn:

- Trình bày
- Bài tập nhóm
- Thảo luận chung
- Bài tập đóng vai
- Trò chơi
- Thực hành tại hiện trường
- Phản hồi

6. KẾT QUẢ

Các học viên tham gia khoá tập huấn đã thực hiện việc tự đánh giá khoá học theo mẫu ở Phụ lục XXX. Theo đó, các cá nhân tự đánh giá những kiến thức và kỹ năng của mình trước và sau khi tham gia tập huấn theo từng nội dung. Kèm với đó là thực hiện đánh giá chung cho khoá học từ cấu trúc nội dung, tính thực tiễn áp dụng trong công việc và thời lượng của khoá học. Với mỗi nội dung trên các học viên đánh giá theo thang điểm từ 1 cho đến 5 theo mức độ hài lòng hoặc phù hợp từ thấp đến cao. Dưới đây là kết quả chung đã đạt được:

- Những kiến thức và kỹ năng về thúc đẩy cộng đồng tham gia vào quản lý rừng bền vững của học viên được bổ sung và hệ thống lại;
- Các kỹ năng và bài tập được thiết kế dễ hiểu, linh hoạt và phù hợp với tình hình thực tế giúp học viên dễ dàng tiếp thu và vận dụng vào thực tế;
- Tương tác giữa giảng viên và học viên thường xuyên thông qua các bài tập và trình bày kết quả thảo luận nhóm, giúp cho học viên và giảng viên thoải mái hơn trong trao đổi kiến thức và kinh nghiệm;
- Học viên áp dụng thành thạo và hiệu quả các kiến thức và kỹ năng đã học trong buổi thực hành tại cộng đồng (1 nhóm tham vấn cấp xã, 2 nhóm tham vấn cộng đồng), nội dung thực

hành các nhóm tự xây dựng, phân công nhiệm vụ của các thành viên nhóm dựa trên những câu hỏi hướng dẫn của giảng viên;

- Tại buổi thực hành với cộng đồng, các nhóm đã thúc đẩy người dân nhiệt tình tham gia thảo luận, chia sẻ những kiến thức về công tác bảo vệ rừng, du lịch sinh thái (thác bảy tầng), sơ đồ thôn bản... các học viên đã “phá băng” được sự im lặng của người dân, thúc đẩy được những người ít nói/ngại nói tham gia nhiệt tình hơn trong thảo luận;

Kết quả đánh giá về khoá tập huấn cũng như từng nội dung cụ thể như sau:

1.3. Kết quả đạt được so với mục tiêu đề ra

Để đánh giá chung cho toàn bộ khoá tập huấn các học viên đã tham gia điền phiếu đánh giá về cấu trúc nội dung, tính phù hợp thực tiễn và thời lượng các học viên theo 5 mức độ đồng thuận với 6 nội dung cụ thể từ thấp đến cao (tương ứng với các thang điểm từ 1-5), gồm các nội dung:

- (1) Mối liên hệ giữa khoá tập huấn với mục tiêu tập huấn;
- (2) Tài liệu tập huấn;
- (3) Tập huấn viên;
- (4) Môi trường tập huấn và phương pháp tập huấn;
- (5) Thực hành tại hiện trường; và
- (6) Tính phù hợp đối với công việc.

Kết quả đánh giá thu được như sau:

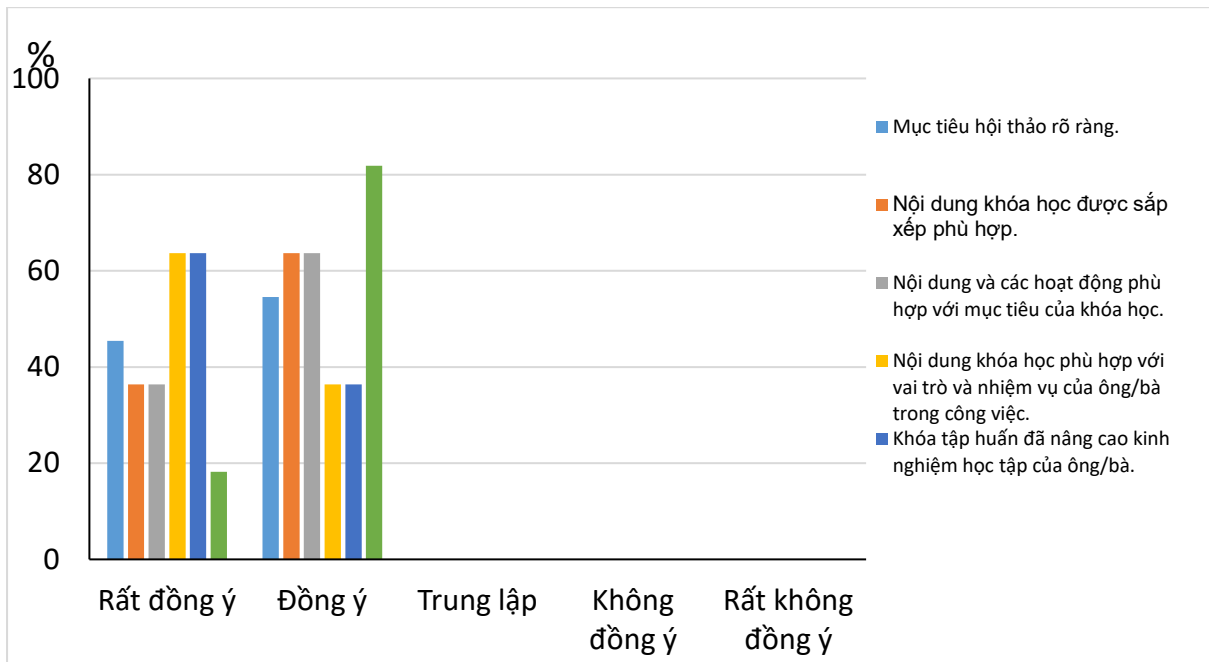
1.3.1. Mối liên hệ giữa khoá tập huấn với mục tiêu tập huấn

Đánh giá mối liên hệ giữa thiết kế của khoá tập huấn so với mục tiêu đề ra được dựa trên 6 chỉ số sau đây:

- a) Mục tiêu hội thảo rõ ràng.
- b) Nội dung khóa học được sắp xếp phù hợp.
- c) Nội dung và các hoạt động phù hợp với mục tiêu của khóa học.
- d) Nội dung khóa học phù hợp với vai trò và nhiệm vụ của học viên trong công việc.
- e) Khóa tập huấn sẽ nâng cao kinh nghiệm học tập của học viên.
- f) Thời lượng khóa học phù hợp.

Biểu đồ 1 dưới đây cho thấy, tất cả các học viên tham gia tập huấn đều cho rằng cấu trúc nội dung, tính phù hợp và thời lượng của tập huấn đã đảm bảo giúp khoá tập huấn đã đạt được mục tiêu. Mức độ đồng ý của họ đều ở mức đồng ý và rất đồng ý. Đáng chú ý, có đến 64% số học viên đã rất đồng ý với quan điểm nội dung khoá học đã được thiết kế phù hợp với vai trò và nhiệm vụ của các cán bộ ban quản lý và hạt kiểm lâm ở các khu bảo tồn và khoá tập huấn sẽ nâng cao được kinh nghiệm học tập của họ.

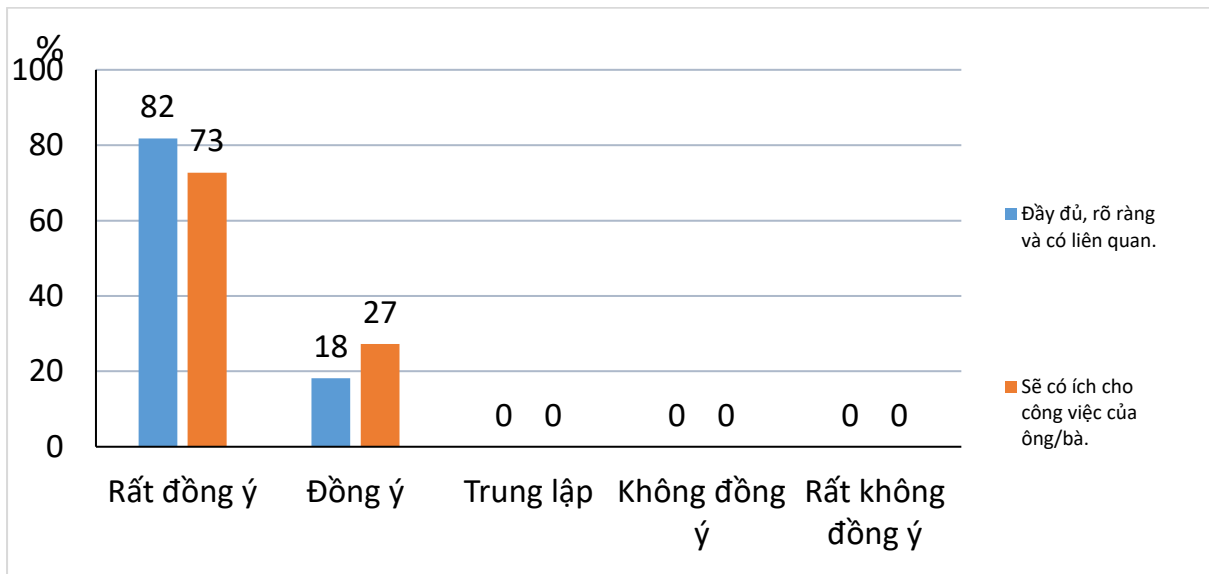
Mặc dù thời lượng học tập là 5 ngày, nhưng hầu hết học viên cũng đã đồng ý và rất đồng ý là khoá tập huấn không phải là quá dài, mức độ hài lòng và rất hài lòng lần lượt ở mức 82% và 18%.



Biểu đồ 1: Đánh giá chung về khoá tập huấn so với mục tiêu đề ra.

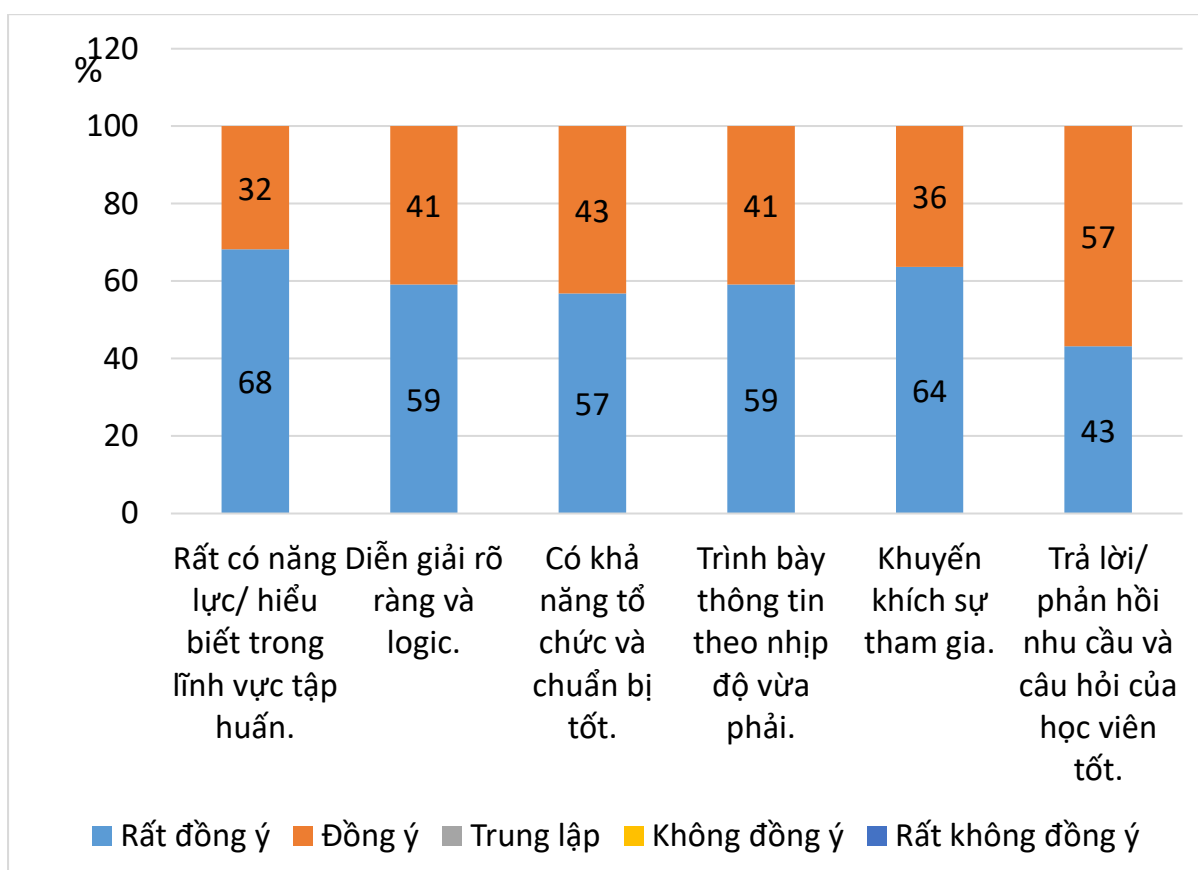
1.3.2. Bài giảng và tài liệu tập huấn

Tất cả các học viên đều đánh giá rằng, tài liệu phát tay và chỉ dẫn các nguồn tài liệu liên quan đến bài học đều rõ ràng và nó sẽ giúp ích cho công việc của họ. Đặc biệt là số ý kiến rất tán thành cho các nhận định này chiếm đa số, với 83% cho rằng tài liệu phát tay đều rất rõ ràng và 73% cho rằng các nguồn tài liệu sẽ hữu ích cho họ trong công việc học đã và đang thực hiện.



Biểu đồ 2: Đánh giá về tài liệu phát tay

1.3.3. Tập huấn viên



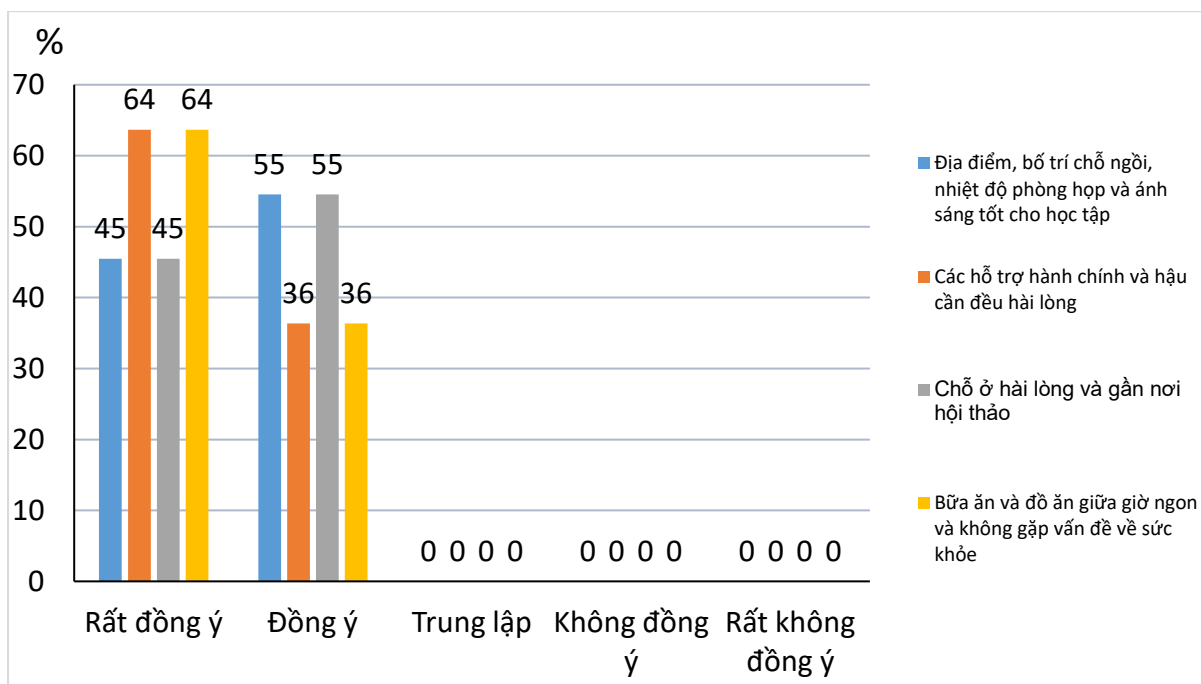
Biểu đồ 3: Đánh giá về tập huấn viên

Việc đánh giá tập huấn viên của khoá tập huấn được dựa vào các tiêu chí sau đây:

- Rất có năng lực/ hiểu biết trong lĩnh vực tập huấn.
- Diễn giải rõ ràng và logic.
- Có khả năng tổ chức và chuẩn bị tốt.
- Trình bày thông tin theo nhịp độ vừa phải.
- Khuyến khích sự tham gia.
- Trả lời/ phản hồi nhu cầu và câu hỏi của học viên tốt.

Tất cả các học viên đều đưa ra ý kiến đồng thuận và rất đồng thuận với tiêu chí về năng lực, khả năng diễn giải, tổ chức, cách truyền đạt, khuyến khích sự tham gia và phản hồi nhu cầu và câu hỏi của học viên trên đây. Đặc biệt là ý kiến rất đồng thuận cho các tiêu chí trên đều chiếm đa số, chỉ duy nhất việc phản hồi nhu cầu và các câu hỏi của học viên là ý kiến rất tán thành là chiếm ít hơn (xem Biểu đồ 3). Vì vậy, các tập huấn viên cần chú ý cải thiện tốt hơn nữa.

1.3.4. Môi trường tập huấn và phương pháp tập huấn

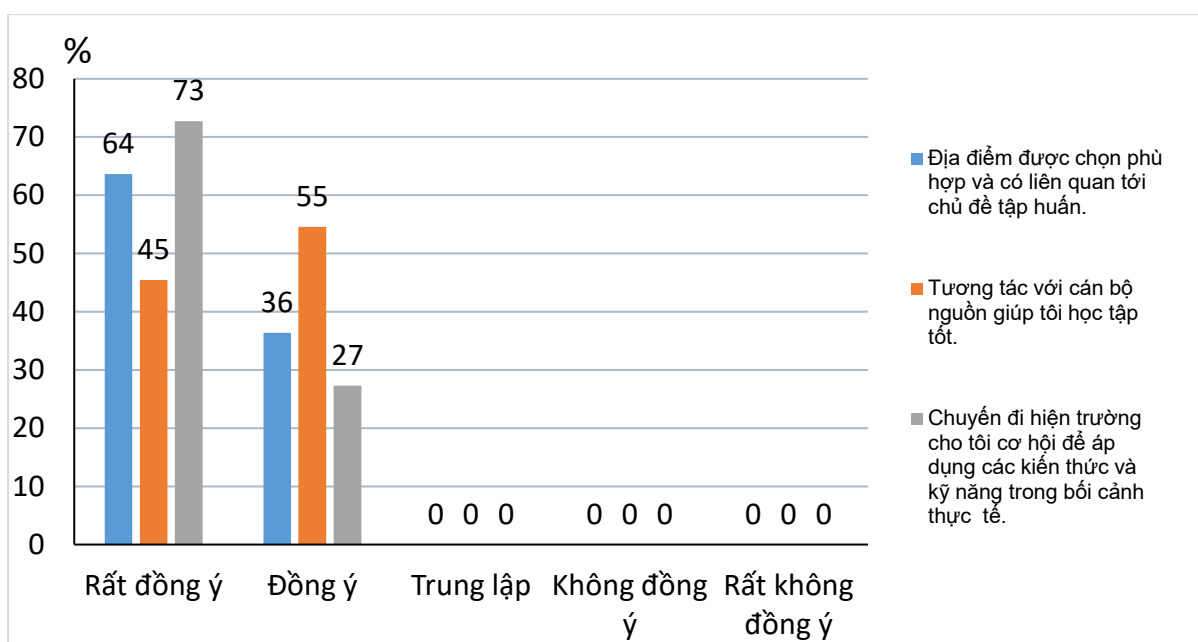


Biểu đồ 4: Đánh giá mức độ hài lòng về môi trường tổ chức tập huấn

Đối với môi trường tập huấn, các học viên được hỏi ý kiến đánh giá về việc bố trí phòng học, hỗ trợ hành chính hậu cần, chỗ ở và giải khát giữa giờ. Kết quả ở Biểu đồ 4 cho thấy tất cả những học viên tham gia trả lời phỏng vấn đều hài lòng và rất hài lòng về môi trường tập huấn. Tuy vậy có 2 vấn đề về việc bố trí phòng học và chỗ nghỉ cần lưu ý cải thiện cho các khoá tập huấn sau vì số ý kiến chỉ ở mức độ hài lòng còn chiếm số đông. Điều này có thể là do việc tập huấn được tổ chức tại trụ sở Ban quản lý của Khu bảo tồn.

1.3.5. Thực hành tại hiện trường

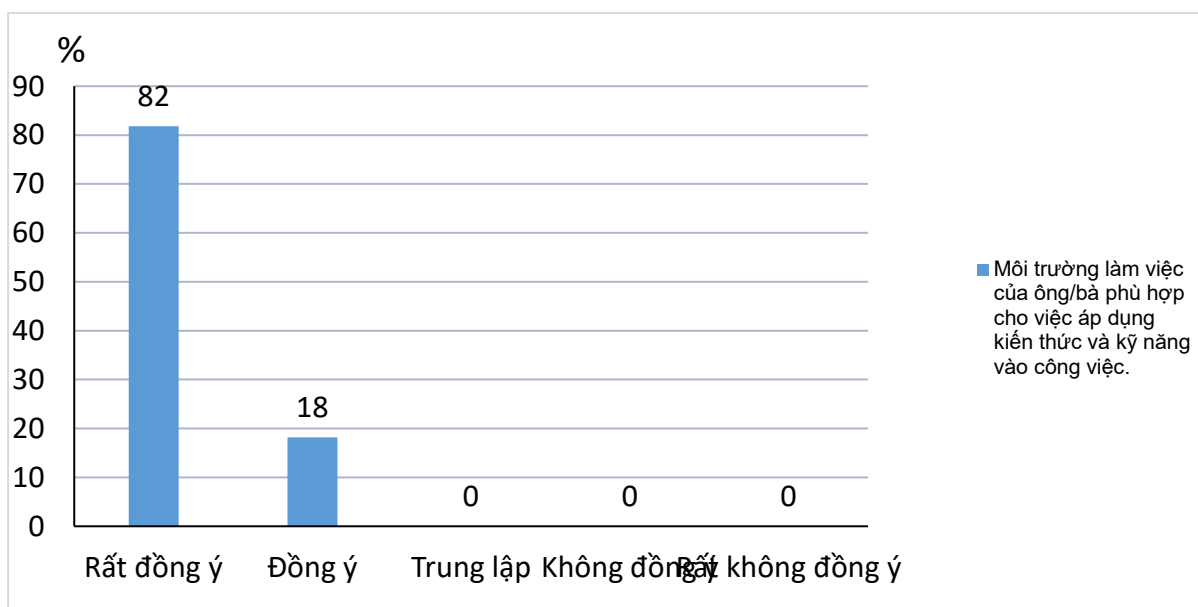
Biểu đồ 5 cho thấy tất cả các học viên trả lời phiếu đánh giá đều cho rằng nội dung thực hành dưới hiện trường rất bổ ích trong việc kiến tạo lại kiến thức kiến thức và kỹ năng họ đã được học tại phòng tập huấn. Phần lớn trong số họ trả lời rằng họ rất đồng ý với ý kiến đánh giá về (i) việc lựa chọn địa điểm thực hành rất phù hợp với chủ đề tập huấn và (ii) giúp họ có cơ hội thực hành được những kiến thức và kỹ năng đã được học. Tuy nhiên, đối với đối tượng (cán bộ nguồn cung cấp thông tin) lựa chọn cho họ tương tác ở hiện trường đạt ở mức hài lòng nhiều hơn là ở mức rất hài lòng.



Biểu đồ 5: Đánh giá về chuyên thực hành tại hiện trường

1.3.6. Tính phù hợp đối với công việc

Có đến 82% số học viên trong lớp tập huấn đánh giá rằng các kiến thức và kỹ năng học được từ khoá tập huấn rất phù hợp với công việc của họ đã và đang thực hiện, 18% còn lại đánh giá ở mức độ phù hợp. Không ai trong số họ đánh giá không phù hợp (xem Biểu đồ 6).



Biểu đồ 6: Đánh giá mức độ hữu ích của kiến thức và kỹ năng cho công việc

1.4. Đánh giá của học viên về khoá tập huấn

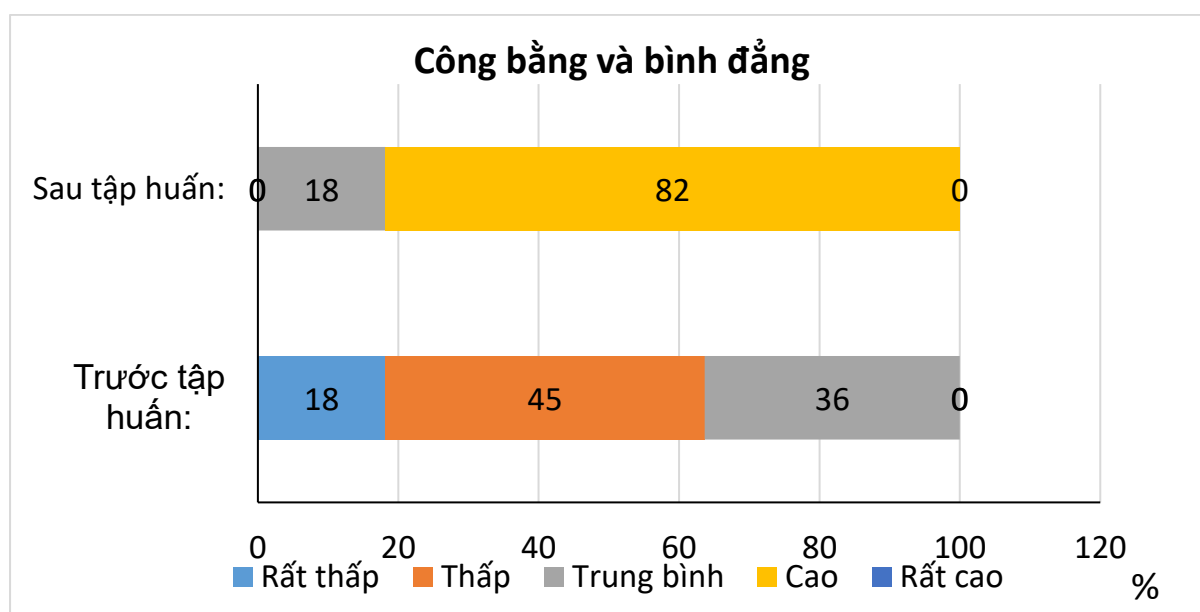
Việc đánh giá của học viên về những kiến thức và những kỹ năng của học viên thu thập được sau khoá tập huấn được tập trung vào 3 nội dung cơ bản gồm: (1) Hiểu biết về tư duy tích cực; (2) Kiến thức căn bản về công bằng và bình đẳng trong quản trị tài nguyên; và (3) Những kỹ năng và công cụ cần thiết cho việc thúc đẩy hiệu quả cộng đồng tham gia vào quản lý rừng bền vững. Việc đánh giá

này được tiến hành thông qua việc phát phiếu tự đánh giá trước và sau tập huấn về từng kiến thức, kỹ năng của các nội dung trên đây. Với mỗi kiến thức và kỹ năng, học viên tự đánh giá mức độ hiểu biết của mình theo thang điểm từ 1 đến 5 tương ứng với các mức độ: rất thấp (điểm 1), thấp (điểm 2), trung bình (điểm 3), cao (điểm 4) và rất cao (điểm 5). Kết quả phân tích phiếu tự đánh giá của học viên thu được như sau:

1.4.1. Hiểu biết về tư duy tích cực

Biểu đồ 7 cho thấy mức độ hiểu biết về việc tư duy tích cực - hiểu một cách chung nhất là luôn nhìn nhận tích cực (có thể giải quyết, khắc phục được) về các vấn đề, sự việc, bản thân và nguồn lực sẵn có để giải quyết công việc- của các học viên trước tập huấn là từ mức trung bình đến rất thấp, không có ai tự đánh giá bản thân có sự hiểu biết này ở mức cao hoặc rất cao. Sau tập huấn, tất cả học viên tham gia tự đánh giá tự nhận thấy hiểu biết của họ đã ở mức trung bình (18%) và mức cao (82%). Điều đó có thể thấy rằng, khoá tập huấn đã giúp các học viên nắm tương đối tốt về khái niệm tư duy tích cực.

Tuy vậy, không có học viên nào tự đánh giá mức độ hiểu biết ở mức rất cao. Các tập huấn viên cho rằng điều này hoàn toàn đúng, vì nội dung tư duy tích cực cũng mới chỉ thiết kế một bài học nhỏ với thời lượng khoảng 60 phút để truyền tải về nội dung này. Để học viên có thể nắm bắt và vận dụng tốt hơn về nội hàm, ứng dụng của phương pháp tư duy tích cực thì một khoá tập huấn về phương pháp phát triển cộng đồng dựa vào nguồn lực (Asset-based Community Development – ABCD) sẽ cần được phát triển và triển khai cho các đối tượng này trong tương lai.



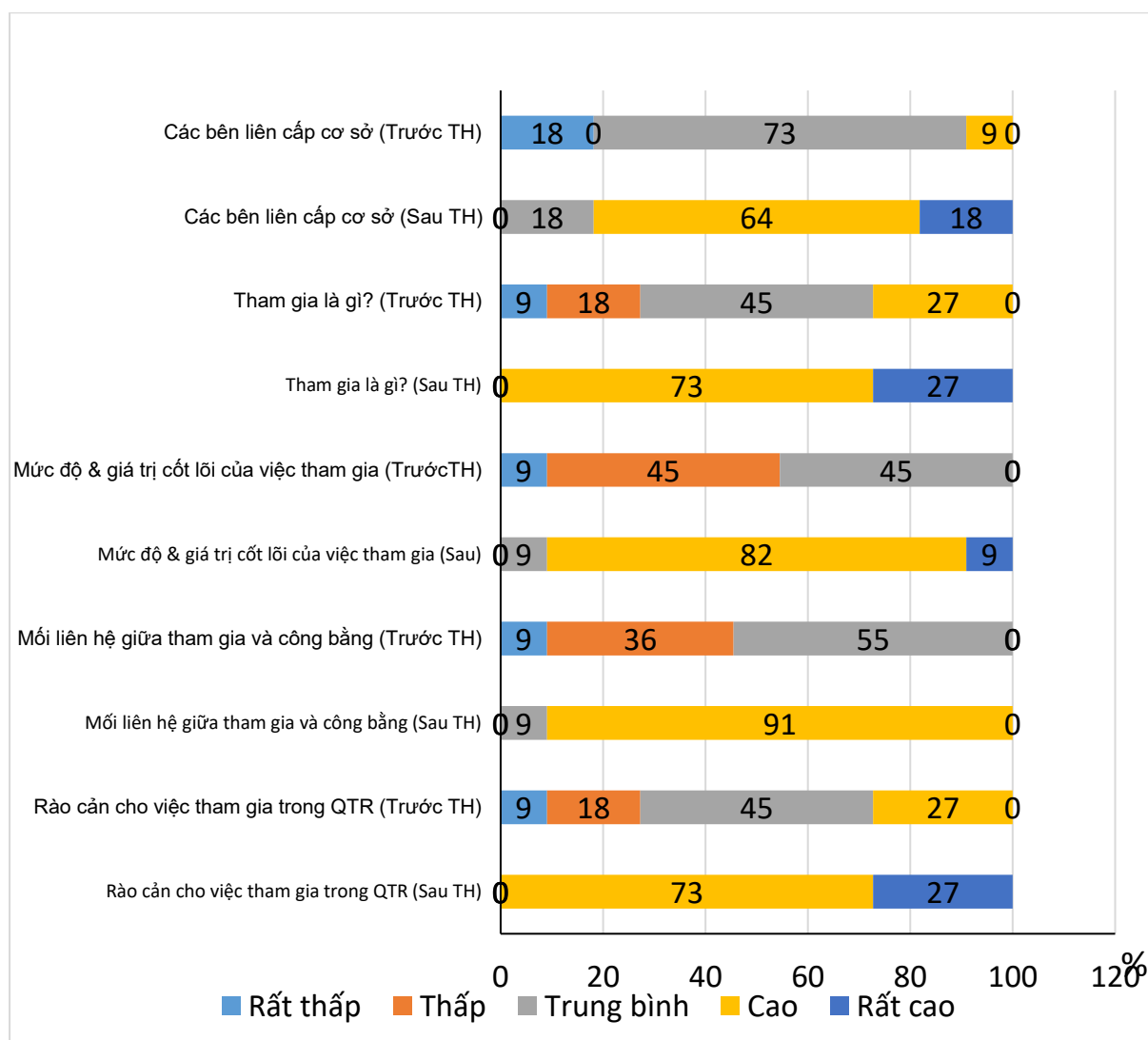
Biểu đồ 7: Đánh giá mức độ hiểu biết về tư duy tích cực

1.4.2. Kiến thức căn bản về công bằng và bình đẳng trong quản trị tài nguyên

Về khung nội dung kiến thức hiểu biết về công bằng, bình đẳng và sự tham gia của các bên trong quản trị khu bảo tồn được thiết kế với 5 bài học chính yếu như sau:

- (1) Các ban liên quan trong quản trị rừng;
- (2) Sự tham gia là gì;
- (3) Mức độ và giá trị cốt lõi của việc tham gia quản trị rừng;
- (4) Mối liên hệ giữa sự tham gia và công bằng; và
- (5) Rào cản tham gia quản trị rừng.

Kết quả tổng hợp từ phiếu tự đánh giá của học viên ở Biểu đồ 8 cho thấy, về tổng quan tất cả các nội dung mà học viên được tham gia tìm hiểu đều từ đánh giá là có tiến bộ, trước tập huấn, phần lớn học viên tự đánh giá ở mức từ rất thấp đến trung bình, nhưng sau tập huấn họ không còn cảm thấy mức độ ở mức thấp nữa mà đạt từ mức trung bình đến rất cao.



Biểu đồ 8: So sánh kết quả tự đánh giá hiểu biết về công bằng, bình đẳng và sự tham gia của các bên trong quản trị khu bảo tồn.

Trong số các kiến thức, hiểu biết của học viên được cải thiện rõ rệt nhất đó là nhận diện được sự tham gia đầy đủ là gì và các rào cản cho các bên tham gia trong quản trị rừng, đặc biệt là đối với đồng bào dân tộc thiểu số và cộng đồng địa phương. Trước tập huấn, phần lớn học viên tự đánh giá là hiểu biết của họ về hai lĩnh vực này là ở mức trung bình, thấp và rất thấp (với tổng số là 73%) chỉ có 27% trong số họ đánh giá ở mức cao. Sự hiểu biết của họ sau tập huấn đều ở mức cao (73%) và rất cao (27%).

Hiểu biết về các bên liên quan trong quản trị rừng ở cấp cơ sở trước tập huấn phần lớn ở mức trung bình (73%) thậm chí đến 18% trong số học viên điền phiếu tự đánh giá họ hiểu về các bên liên quan ở cấp cơ sở là rất thấp, chỉ có 9% nhận ở mức cao. Sau tập huấn, học viên tự đánh giá không ai ở mức thấp và rất thấp nữa, mà có đến 18% tự đánh giá ở mức rất cao, 64% ở mức cao và chỉ còn 18% ở mức trung bình.

Kết quả tự đánh giá hiểu biết của học viên về mức độ và giá trị cốt lõi của việc tham gia của các bên trong quản trị rừng có sự thay đổi gần giống với kết quả đánh giá về hiểu biết của họ về các bên liên

quan trọng quản trị rừng ở cấp cơ sở. Sau tập huấn không còn học viên nào tự đánh giá mức độ hiểu biết của họ ở mức thấp hay rất thấp, mà phần lớn là tự nhận thức ở mức cao (82%) và rất cao (9%).

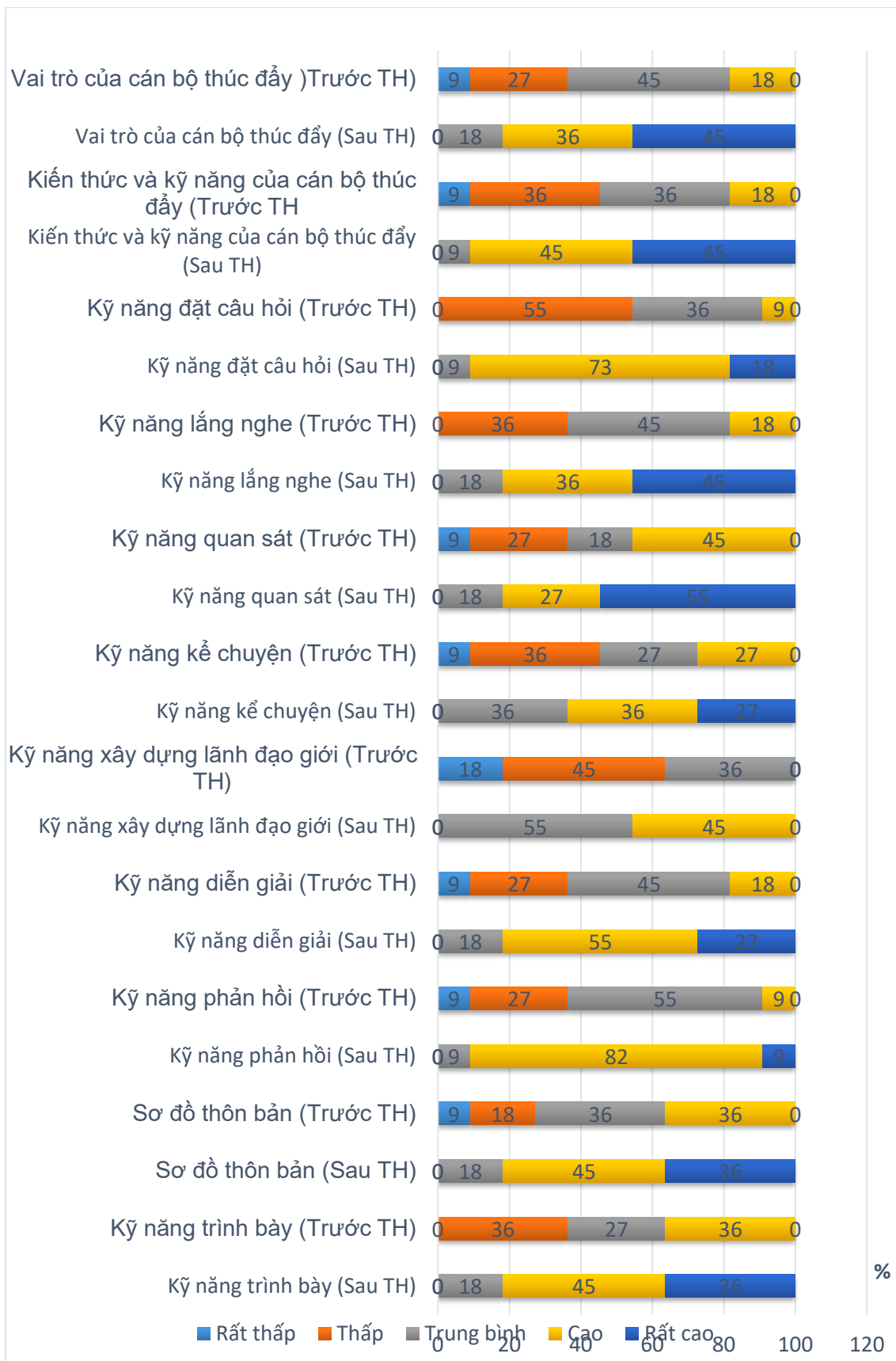
Đối với sự hiểu biết về mối liên hệ giữa công bằng và sự tham gia đầy đủ và có ý nghĩa của các bên trong quản trị rừng, trước tập huấn không có học viên nào tự đánh giá có mức độ hiểu biết ở mức cao, nhưng sau tập huấn đã có đến 91% tự đánh giá có hiểu biết ở mức này, chỉ còn có 9% là ở mức trung bình so với trước tập huấn họ tự đánh giá là ở mức rất thấp, thấp và trung bình, lần lượt là 9%, 36% và 55%.

1.4.3. Những kỹ năng và công cụ cần thiết cho việc thúc đẩy hiệu quả cộng đồng tham gia vào quản lý rừng bền vững

Khoá tập huấn thiết kế với chín kỹ năng thúc đẩy sự tham gia cơ bản (kỹ năng truyền thông), một công cụ đánh giá nhanh nông thôn có sự tham gia (PRA) và hai bài học tìm hiểu về vai trò và kỹ năng tổng hợp của kiểm lâm và cán bộ khu bảo tồn khi làm việc với các bên liên quan ở cấp cơ sở, bao gồm:

- Kỹ năng đặt câu hỏi;
- Kỹ năng lắng nghe;
- Kỹ năng quan sát
- Kỹ năng kể chuyện
- Kỹ năng xây dựng lãnh đạo giới
- Kỹ năng diễn
- Kỹ năng phản hồi
- Kỹ năng trình bày
- Sơ đồ thôn bản
- Vai trò của cán bộ thúc đẩy;
- Kiến thức và kỹ năng của cán bộ thúc đẩy;

Kết quả đánh giá các kiến thức và kỹ năng cơ bản để thúc đẩy hiệu quả cộng đồng tham gia vào công tác xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững được thể hiện trong Biểu đồ 9 sau đây:



Biểu đồ 9: Học viên tự đánh giá mức độ hiểu biết trước và sau khi tập huấn về kiến thức và kỹ năng thúc đẩy cộng đồng

Kết quả tổng hợp cho thấy, ở tất cả cá kiến thức kỹ năng được truyền tải cho học viên trong khoá tập huấn đã được cải thiện đáng kể, trước tập huấn phần lớn các kiến thức kỹ năng của học viên còn ở mức từ trung bình trở xuống, sau tập huấn họ tự đánh giá các hiểu biết và kỹ năng của học đều phần lớn ở mức rất cao, cao và trung bình.

Các kỹ năng được cải thiện nhiều nhất sau khoá tập huấn đó là kỹ năng phản hồi, kỹ năng trình bày, kỹ năng quan sát, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng đặt câu hỏi, sử dụng công cụ lập sơ đồ thôn bản cùng với các hiểu biết về vai trò và các kỹ năng chung của cán bộ thúc đẩy. Với tỷ lệ tự đánh giá sau tập huấn phần lớn ở mức cao và rất cao so với trước tập huấn chủ yếu ở mức trung bình và thấp.

Đối với kỹ năng xây dựng lãnh đạo giới, dù đã được cải thiện đáng nhưng sau tập huấn không có học viên nào tự đánh giá kỹ năng của họ ở mức rất cao mà chỉ dừng lại ở mức cao. Các tập huấn viên cho rằng đây là một lĩnh vực rất phổ biến trong lĩnh vực lâm nghiệp ở Việt Nam, có thể cần có tập huấn về lồng ghép giới chuyên sâu cho cán bộ các khu bảo tồn.

7. KẾT LUẬN

1.5. Thuận lợi:

- Công tác tổ chức khoá tập huấn nhận được sự hỗ trợ và phối hợp rất tốt từ phía ban Quản lý khu KBT Thần Sa Phương Hoàng. KBT đã bố trí hội trường với đầy đủ bàn ghế, máy chiếu, bảng viết phục vụ trong suốt quá trình tập huấn; Công tác chuẩn bị khóa học chu đáo và đầy đủ (tài liệu tập huấn, văn phòng phẩm và các chế độ công tác phí);
- Khoá tập huấn đã đạt được mục tiêu đề ra, với thời lượng và nội dung phù hợp với nhu cầu của cán bộ khu bảo tồn; chương trình thiết kế khá linh hoạt, có thể điều chỉnh ngay để đáp ứng với nhu cầu học hỏi của học viên;
- Nội dung kiến thức và kỹ năng của khoá tập huấn được học viên đánh giá cao, phương pháp tập huấn luôn tạo được sự nhiệt tình tham gia của tất cả học viên, các ví dụ minh họa sát với thực tế trải nghiệm trong công việc hàng ngày của họ;

1.6. Tồn tại

- Việc tổ chức tại trụ sở khu bảo tồn nên việc duy trì số lượng người tham gia đầy đủ các hợp phần học là tương đối khó khăn, chỉ duy trì được khoảng 80% số học viên do cán bộ khu bảo tồn còn phải giải quyết các công việc của BQL khu bảo tồn;
- Thời điểm tổ chức gần với ngày nghỉ lễ truyền thống lớn, nên việc tập trung của học viên cùng còn bị ảnh hưởng;
- Một số thời điểm, việc phối hợp của các tập huấn viên còn chưa thực sự tốt nên chất lượng truyền tải kiến thức còn chưa cao;

1.7. Kế hoạch khắc phục

PanNature học và rút kinh nghiệm lại từ khâu chuẩn bị đánh giá nhanh nhu cầu tập huấn, tổ chức và thực hiện các nội dung kiến thức và kỹ năng để chuẩn bị cho các chuyến tập huấn tiếp theo.

8. PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH HỌC VIÊN THAM GIA TẬP HUẤN

“Kỹ năng thúc đẩy cộng đồng tham gia xây dựng phương án quản lý rừng bền vững”

Từ ngày 11 đến 15 tháng 01 năm 2020

STT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại
1	Phan Quốc Thụ	Phó Giám đốc	0977404087
2	Nguyễn Văn Tuyên	Phó Giám đốc	0975341141
3	Nguyễn Bá Phòng	Phó Hạt trưởng	0974463711
4	Lê Hữu Thức	Phòng KHTC	0983546236
5	Hoàng Minh Giang	Phòng KHTC	0393161241
6	Ma Thị Tiệp	Phòng KHTC	0973400431
7	Phạm Vũ Dạ Hương	Phòng TCHC	0985789804
8	Ma Văn Sáng	Phòng KHHTQT	0948585800
9	Bùi Huy Đại	CB pháp chế	0975026260
10	Hoàng Văn Thành	CB địa bàn	0944446454
11	Trần Thái Hiệp	CB địa bàn	0917997222
12	Đình Xuân Hữu	CB địa bàn	0986416777
13	Nguyễn Công Thông	CB địa bàn	0985593597
14	Hà Mậu Hiệp	CB địa bàn	0978655615
15	Nguyễn Ngọc Toàn	CB địa bàn	0989516354
16	Nguyễn Văn Lâm	CB địa bàn	0984778431
17	Nguyễn Quang Mừng	CB địa bàn	0977300690
18	Nguyễn Văn Lăng	CB địa bàn	0984685848
19	Cù Quốc Huy	CB địa bàn	0368520999

PHỤ LỤC 2: PHIẾU ĐÁNH GIÁ TẬP HUẤN

“Kỹ năng thúc đẩy cộng đồng tham gia xây dựng phương án quản lý rừng bền vững”

Từ ngày 11 đến 15 tháng 01 năm 2020

Tên học viên (*không bắt buộc*):

1. Mục tiêu và nội dung khóa học		Rất đồng ý	Đồng ý	Trung lập	Không đồng ý	Rất không đồng ý
1.1	Mục tiêu khóa học rõ ràng.					
1.2	Nội dung khóa học được sắp xếp phù hợp.					
1.3	Nội dung và các hoạt động phù hợp với mục tiêu của khóa học.					
1.4	Nội dung khóa học phù hợp với vai trò và nhiệm vụ của ông/bà trong công việc.					
1.5	Khóa tập huấn đã nâng cao kinh nghiệm học tập của ông/bà.					
1.6	Thời lượng khóa học phù hợp.					
Ý kiến:						

2. Tài liệu tập huấn và bài tập		Rất đồng ý	Đồng ý	Trung lập	Không đồng ý	Rất không đồng ý
2.1	Đầy đủ, rõ ràng và có liên quan.					
2.2	Sẽ có ích cho công việc của ông/bà.					

Ý kiến:

3. Tập huấn viên

3.1 Ông Hoàng Xuân Thủy

		Rất đồng ý	Đồng ý	Trung lập	Không đồng ý	Rất không đồng ý
3.1.1	Rất có năng lực/ hiểu biết trong lĩnh vực tập huấn.					
3.1.2	Diễn giải rõ ràng và logic.					
3.1.3	Có khả năng tổ chức và chuẩn bị tốt.					
3.1.4	Trình bày thông tin theo nhịp độ vừa phải.					
3.1.5	Khuyến khích sự tham gia.					
3.1.6	Trả lời/ phản hồi nhu cầu và câu hỏi của học viên tốt.					

Ý kiến:

3.2 Ông Nguyễn Ngọc Quang

		Rất đồng ý	Đồng ý	Trung lập	Không đồng ý	Rất không đồng ý
3.1.1	Rất có năng lực/ hiểu biết trong lĩnh vực tập huấn.					
3.1.2	Diễn giải rõ ràng và logic.					
3.1.3	Có khả năng tổ chức và chuẩn bị tốt.					
3.1.4	Trình bày thông tin theo nhịp độ vừa phải.					
3.1.5	Khuyến khích sự tham gia.					
3.1.6	Trả lời/ phản hồi nhu cầu và câu hỏi của học viên tốt.					

Ý kiến:

3.3 Bà Chảo Thị Yến

		Rất đồng ý	Đồng ý	Trung lập	Không đồng ý	Rất không đồng ý
3.1.1	Rất có năng lực/ hiểu biết trong lĩnh vực tập huấn.					
3.1.2	Diễn giải rõ ràng và logic.					
3.1.3	Có khả năng tổ chức và chuẩn bị tốt.					
3.1.4	Trình bày thông tin theo nhịp độ vừa phải.					
3.1.5	Khuyến khích sự tham gia.					
3.1.6	Trả lời/ phản hồi nhu cầu và câu hỏi của học viên tốt.					

Ý kiến:**3.4 Ông Nguyễn Xuân Lâm**

		Rất đồng ý	Đồng ý	Trung lập	Không đồng ý	Rất không đồng ý
3.1.1	Rất có năng lực/ hiểu biết trong lĩnh vực tập huấn.					
3.1.2	Diễn giải rõ ràng và logic.					
3.1.3	Có khả năng tổ chức và chuẩn bị tốt.					
3.1.4	Trình bày thông tin theo nhịp độ vừa phải.					
3.1.5	Khuyến khích sự tham gia.					
3.1.6	Trả lời/ phản hồi nhu cầu và câu hỏi của học viên tốt.					

Ý kiến:

4. Môi trường (địa điểm tập huấn, nơi ở và hậu cần)	Rất đồng ý	Đồng ý	Trung lập	Không đồng ý	Rất không đồng ý

4.1	Địa điểm, bố trí chỗ ngồi, nhiệt độ phòng học và ánh sáng tốt cho học tập.					
4.2	Các hỗ trợ hành chính và hậu cần đều hài lòng.					
4.3	Chỗ ở hài lòng và gần nơi tập huấn.					
4.4	Bữa ăn và đồ ăn giữa giờ ngon và không gặp vấn đề về sức khỏe.					
Ý kiến:						

5. Đi hiện trường (nếu có)		Rất đồng ý	Đồng ý	Trung lập	Không đồng ý	Rất không đồng ý
5.1	Địa điểm được chọn phù hợp và có liên quan tới chủ đề tập huấn.					
5.2	Tương tác với cán bộ nguồn giúp tôi học tập tốt.					
5.3	Chuyến đi hiện trường cho tôi cơ hội để áp dụng các kiến thức và kỹ năng trong bối cảnh thực tế.					
Ý kiến:						

6. liên quan tới công việc						
		Rất đồng ý	Đồng ý	Trung lập	Không đồng ý	Rất không đồng ý
6.1	Môi trường làm việc của ông/bà phù hợp cho việc áp dụng kiến thức và kỹ năng vào công việc.					
Ý kiến:						

6. liên quan tới công việc**7. Mức độ hài lòng chung**

	Rất cao	cao	Trung bình	Thấp	Rất thấp
7.1 Mức độ hài lòng với khóa học nói chung.					

8. Ông/bà có góp ý gì để khóa tập huấn trở nên hiệu quả hơn?

9. Theo ông/bà các vấn đề giới đã được đề cập đầy đủ trong khóa học này chưa?

10. Ông/bà có gợi ý gì để bao hàm giới trong nội dung và tiến trình của khóa học?

11. Điều gì ông/bà thích nhất về khóa học này?

Chân thành cảm ơn ông/bà

PHỤ LỤC 2: PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ TẬP HUẤN

“Kỹ năng thúc đẩy cộng đồng tham gia xây dựng phương án quản lý rừng bền vững”

Từ ngày 11 đến 15 tháng 01 năm 2020

Tên học viên:.....

Ông/bà vui lòng đọc kỹ từng phần và đánh dấu vào vị trí phù hợp đối với mỗi lĩnh vực/chủ đề Trước và Sau khóa học.

Lĩnh vực/Chủ đề		Mức độ tự tin					Bình luận/ý kiến
		Thấp (Không hiểu biết, hoặc hiểu biết rất ít về lĩnh vực/chủ đề)		Trung bình (Hiểu biết cơ bản về lĩnh vực/chủ đề)		Cao (Tự tin mô tả, giải thích và cho các ví dụ minh họa về lĩnh vực/chủ đề)	
		Rất thấp	Thấp	Trung bình	Cao	Rất cao	
1. Các bên liên quan cấp cơ sở	Trước tập huấn	1	2	3	4	5	
	Sau tập huấn	1	2	3	4	5	
2. Khái niệm cơ bản Công bằng & bình đẳng	Trước tập huấn	1	2	3	4	5	

	Sau tập huấn	1	2	3	4	5	
3. Mức độ và giá trị cốt lõi của việc tham gia	Trước tập huấn	1	2	3	4	5	
	Sau tập huấn	1	2	3	4	5	
4. Mối liên hệ giữa tham gia và công bằng	Trước tập huấn	1	2	3	4	5	
	Sau tập huấn	1	2	3	4	5	
5. Kiến thức và kỹ năng của cán bộ thúc đẩy	Trước tập huấn	1	2	3	4	5	

	Sau tập huấn	1	2	3	4	5	
6. Vai trò của cán bộ thúc đẩy	Trước tập huấn	1	2	3	4	5	
	Sau tập huấn	1	2	3	4	5	
7. Kỹ năng lắng nghe	Trước tập huấn	1	2	3	4	5	
	Sau tập huấn	1	2	3	4	5	

8. Kỹ năng quan sát	Trước tập huấn	1	2	3	4	5	
	Sau tập huấn	1	2	3	4	5	
9. Kỹ năng tóm tắt	Trước tập huấn	1	2	3	4	5	
	Sau tập huấn	1	2	3	4	5	
10. Kỹ năng kể chuyện	Trước tập huấn	1	2	3	4	5	
	Sau tập huấn	1	2	3	4	5	

11. Kỹ năng xây dựng lãnh đạo giới	Trước tập huấn	1	2	3	4	5	
	Sau tập huấn	1	2	3	4	5	
12. Kỹ năng diễn giải	Trước tập huấn	1	2	3	4	5	
	Sau tập huấn	1	2	3	4	5	
13. Kỹ năng phản hồi	Trước tập huấn	1	2	3	4	5	
	Sau tập huấn	1	2	3	4	5	

14. Kỹ năng minh hoạ	Trước tập huấn	1	2	3	4	5	
	Sau tập huấn	1	2	3	4	5	
15. Công cụ PRA: Sơ đồ thôn bản	Trước tập huấn	1	2	3	4	5	
	Sau tập huấn	1	2	3	4	5	
16. Công cụ PRA: Xây dựng cây vấn đề và cây giải pháp	Trước tập huấn	1	2	3	4	5	

	Sau tập huấn	1	2	3	4	5	
--	--------------	---	---	---	---	---	--

Programme on Conservation, Sustainable Use of
Forest Biodiversity and Ecosystem Services in Viet Nam

Unit 021, 2nd Floor, Coco Building
14 Thuy Khue Str., Tay Ho District, Hanoi, Viet Nam

T: +84 24 39 32 95 72

E: office.biodiversity@giz.de

I: www.giz.de/viet-nam

<https://snrd-asia.org/conservation-and-sustainable-use-of-biodiversity-and-ecosystem-services-of-forests-in-vietnam/>

